

Số: 67/2022/QĐST - HNGĐ

Y, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ thụ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: xóm 9 N, xã K, huyện Y, Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: xóm 10, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự T tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Văn Th.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 10/8/2017 và cháu Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 30/6/2019; anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Đ và cháu T mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 12/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Th phải cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Th không thi hành hết số tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Chị P và anh Th không có.

- Về án phí: Chị P nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0005621 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã K;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
( đã ký)

**Phan Hữu Ý**